

Bản án số: 72/2024/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp, ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Đ; nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn T2, huyện H, tỉnh Đ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Nguyễn Văn L (đã chết), mẹ Lâm Thị T, sinh năm 1949; anh chị em có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp 1, xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. Ông Hồ Văn N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

3. Bà Trần Thị Yến N1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Hồ Phú T1, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

2. Ông Đặng Trần Quốc P, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/4/2024, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình phối hợp cùng Đội đặc N1ệm phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và Công an xã Khánh An tuần tra trên địa bàn. Khi đến khu vực ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Văn H đi bộ hướng bờ sông (biên giới Việt Nam - Campuchia) lên lộ nông thôn có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra.

Qua kiểm tra, phát hiện bên trong quần sọt jean của H có cất giấu 02 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra, xác định được:

Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, H đi từ Việt Nam sang Campuchia để dự đám cưới của người quen. Sau khi dự đám cưới xong, ngày 07/4/2024, H đến khu vực thành phố Phnôm Pênh, vương quốc Campuchia mua ma túy đá của người lạ mặt (không rõ tên họ, địa chỉ) với giá 11.000.000 đồng, mục đích đem về Việt Nam bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Khi về đến khu vực bờ sông thuộc ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì bị bắt.

Kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,9192 gam.

- Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 18,4937 gam.

Ngày 15/4/2024, Nguyễn Văn H bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSAP-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Múa bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai: H đã mua bán ma túy N1ều lần cho khoảng 10 người, chỉ nhớ bán cho người tên C và một người Bê Đê, còn những người khác H không biết tên, địa chỉ. Bán cho C 3 lần, 2 lần đầu giá 300.000 đồng/lần; lần sau cùng là 400.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, khai: C có mua ma túy của H để sử dụng khoảng 03 lần, mỗi lần với giá từ 300.000 đồng – 400.000 đồng. Việc mua bán ma túy tại nhà của H hoặc khu vực bờ kè thuộc thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. (BL 92 – 95).

Hồ Văn N và Trần Thị Ý N1 khai không quen biết và không mua ma túy của H. (BL 99A – 99E).

Người chứng kiến ông Hồ Phú T1, ông Đặng Trần Quốc P trình bày phù hợp nội dung vụ án. (BL 100 – 107).

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen, số máy SM - G955FD, số seri R58JC4E28MT bán thu tiền sung vào Ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ. Tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến. Xét việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp lời khai Nguyễn Văn C. Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, lời khai nhận của bị cáo H và C; kết luận giám định, có căn cứ xác định: Từ năm 2023 Nguyễn Văn H bắt đầu lấy nguồn ma túy từ Campuchia mang về Việt Nam bán cho người nghiện người, trong đó chứng minh được có 3 lần bán

cho Nguyễn Văn C thu được 1.000.000 đồng. Ngày 07/4/2024 bị cáo mang 22,4129 gam ma túy loại Methamphetamine từ Campuchia về đến khu vực ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì bị lực lượng tuần tra của Đồn Biên phòng cửa khẩu Long Bình bắt giữ.

Từ đó đủ cơ sở kết luận: Hành của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”, “qua biên giới”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại các điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Xét việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật Hình sự.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm về ma túy nói riêng. Đồng thời tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, tự hại cho bản thân và đưa “cái chết trắng” vào cộng đồng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ; nguyên nhân; động cơ, mục đích phạm tội và việc áp dụng hình phạt:

Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là “cái chết trắng” cho cộng đồng. Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước ta cũng đã có N1ều biện pháp, ban hành N1ều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của N1ều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân loại.

Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy N1ều lần, cho N1ều người nhưng cơ quan điều tra chỉ chứng minh được bán cho C 3 lần. Từ đó cho thấy mức độ nghiêm trọng của hành vi, nếu không ngăn chặn kịp thời thì còn nguy hại đến N1ều người khác. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm này.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; học lực thấp, thuộc thành phần lao động nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên có xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân bị cáo, nên được

chấp nhận. Cần thiết áp dụng hình phạt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với hành vi xuất, nhập cảnh trái phép của Nguyễn Văn H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định. Bị cáo cần nhận biết, khắc phục về sau.

Nguyễn Văn C có hành vi mua ma túy của H để sử dụng là vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen, số máy SM - G955FD, số seri R58JC4E28MT là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, nên tịch thu hóa giá bán thu tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, chứng minh được bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn C được 1.000.000 đồng. Số tiền này được xác định là do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo nộp lại, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, g, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/4/2024 (ngày bảy tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong (Vụ số 480/KL-KTHS ngày 10/4/2024, M1, Vụ số 480/KL-KTHS ngày 10/4/2024, M2) có in hình dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình và các chữ ký ghi

tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Châu Đa Rép. Bên trong có mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen, số máy SM - G955FD, số seri R58JC4E28MT.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(02 phong bì và điện thoại được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo của trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024). Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (2);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Đoàn Biên phòng Long Bình (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

